

Số: 67/2021/QĐST- HNGĐ

CL, ngày 07 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2021/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Khối 6 (nay là khối MT), phường NH, thị xã CL, tỉnh NA.

- Bị đơn: chị Võ Thị Thúy V, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Khối 6 (nay là khối MT), phường NH, thị xã CL, tỉnh NA.

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức T và chị Võ Thị Thúy V;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Đức T và chị Võ Thị Hồng V thuận tình ly hôn nhau.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Võ Thị Thúy V thống nhất thỏa thuận giao con chung cháu Nguyễn Đức V, sinh ngày 24/4/2015 cho chị Võ Thị Thúy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng; Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Đức T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Võ Thị Thúy V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Võ Thị Thúy V thống nhất không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức T và chị Võ Thị Thúy V thỏa thuận anh Nguyễn Đức T thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn và chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp theo Biên lai thu số 0001060 ngày 16/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã CL, tỉnh NA. Anh Nguyễn Đức T đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã CL;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thị xã CL;
- UBND phường NH;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Linh T